



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

TRÂN HOÀNG MY

QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÁC CÔNG TRÌNH TRUYỀN TẢI ĐIỆN
KHU VỰC MIỀN TRUNG TÂY NGUYÊN

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ
MÃ SỐ: 60.34.04.10

Đà Nẵng - Năm 2017

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ BẢO

Phản biện 1: TS. Ninh Thị Thu Thủy

Phản biện 2: PGS.TS. Phạm Thanh Kiệt

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Kinh tế họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 26 tháng 8 năm 2017.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐN

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung với nhiệm vụ là quản lý, đầu tư xây dựng các công trình lưới điện có cấp điện áp từ 110kV đến 500kV ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên và một số tỉnh ở phía Nam, phía Bắc đã hoàn thành tốt trách nhiệm của một chủ đầu tư. Những công trình đường dây và trạm được xây dựng lên ở miền Trung - Tây Nguyên không chỉ góp phần nâng cao khả năng truyền tải và ổn định hệ thống điện, đáp ứng được nhu cầu phụ tải ngày một lớn, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh quốc phòng, mà còn góp phần làm cho bộ mặt nông thôn của các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên ngày càng sáng hơn, vững tin hơn trong tiến trình đổi mới và hội nhập.

Song bên cạnh đó hoạt động đầu tư công trình truyền tải điện trong những năm qua vẫn tồn tại nhiều khó khăn trong công tác quản lý nguồn vốn, tiến độ, chất lượng các công trình. Vì vậy, làm thế nào để khắc phục, giải quyết tốt những bất cập trên trong quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn trong những năm tới là một vấn đề cần được quan tâm. Với những lý do trên, tôi chọn đề tài ***“Quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung - Tây Nguyên”*** làm luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu tổng quát

Đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung - Tây Nguyên, trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề cơ bản về quản lý đầu tư xây dựng và thực trạng quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện tại Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu cụ thể

- Nghiên cứu vấn đề cơ bản về quản lý trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.

- Phân tích và đánh giá thực trạng quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

- Đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Công tác quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung - Tây Nguyên do Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung thuộc Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia làm đại diện chủ đầu tư giai đoạn 2011 - 2016.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp định tính.

- Phương pháp nghiên cứu cụ thể là phương pháp thống kê.

- Phương pháp điều tra, khảo sát: Thực hiện khảo sát công tác thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, cấp đất tái định cư của dự án.

5. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Phan Huy Đường (2012), Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Từ Quang Phương (2005), Giáo trình quản lý dự án đầu tư, NXB Lao động Xã hội.

Nguyễn Bạch Nguyệt, Từ Quang Phương (2007), Giáo trình Kinh tế Đầu tư, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

Một số các luận án tiến sĩ liên quan đến đề tài quản lý đầu tư xây dựng.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài lời mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục các bảng biểu, luận văn gồm 3 phần chính:

Chương 1.Cơ sở lý luận quản lý về đầu tư xây dựng.

Chương 2.Thực trạng quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Chương 3.Giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1.1. KHÁI QUÁT QUẢN LÝ VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1.1.1. Một số khái niệm

a. Khái niệm đầu tư

Theo Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì “Đầu tư là việc nhà đầu tư bỏ vốn bằng các loại tài sản hữu hình hoặc vô hình để hình thành tài sản tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.

b. Khái niệm quản lý

Quản lý là sự tác động có tổ chức, có mục đích của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý và khách thể quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đạt được các mục tiêu đặt ra trong sự vận động của sự vật.

c. Khái niệm quản lý đầu tư xây dựng

Quản lý dự án đầu tư bao gồm ba giai đoạn chủ yếu. Đó là việc lập kế hoạch, điều phối thực hiện mà nội dung chủ yếu là quản lý tiến độ thời gian, chi phí và thực hiện giám sát các công việc dự án nhằm đạt được những mục tiêu xác định.

1.1.2. Đặc điểm và vai trò của đầu tư xây dựng

a. Đặc điểm của đầu tư xây dựng

- Đầu tư xây dựng đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn
- Thời gian dài, nhiều biến động
- Tạo ra tài sản cố định có giá trị sử dụng lâu dài
- Liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực

b. Vai trò của đầu tư xây dựng

- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật.
- Điều kiện phát triển và thay đổi tỷ lệ, cân đối các ngành kinh tế.
- Tạo nền tảng cho việc áp dụng khoa học công nghệ mới.
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao trình độ đội ngũ lao động.

1.1.3. Ý nghĩa của việc quản lý đầu tư xây dựng

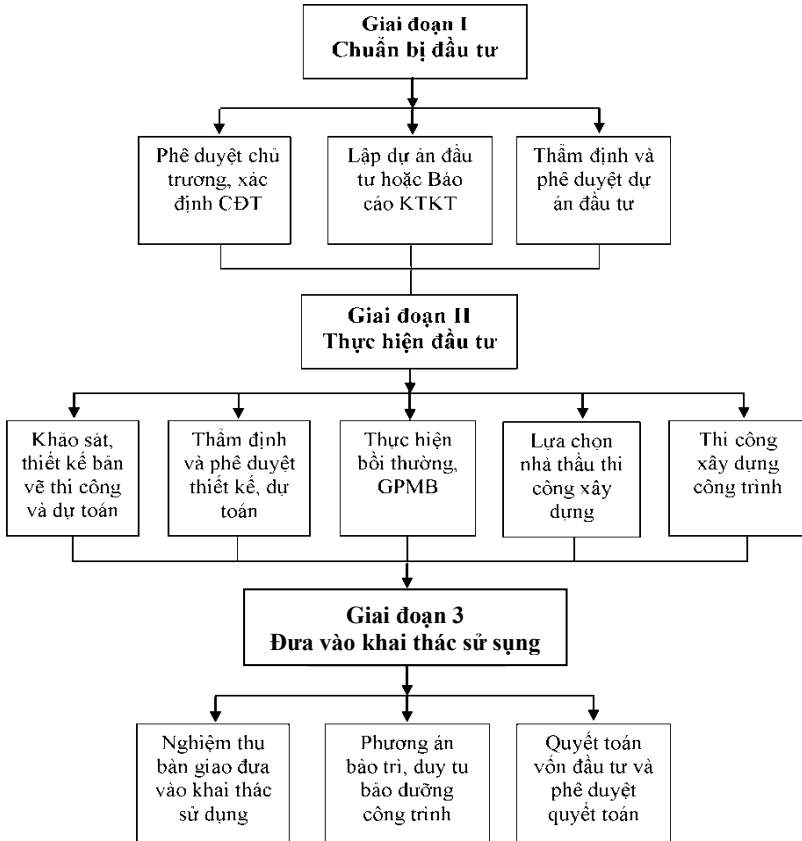
Quản lý đầu tư xây dựng có vai trò quan trọng trong việc phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, tạo môi trường để thu hút các nguồn vốn của các thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân đòi hỏi cần được đổi mới để quản lý có hiệu quả hơn.

1.2. NỘI DUNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH TRUYỀN TẢI ĐIỆN

1.2.1. Quản lý danh mục dự án đầu tư xây dựng công trình.

Việc xác định đúng đắn danh mục dự án đầu tư có ý nghĩa cực kỳ quan trọng vì nó là khâu đầu tiên, tác động tới việc thực hiện rất nhiều công việc khác. Quyết định đầu tư đúng đắn sẽ góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội. Ngược lại, quyết định đầu tư không đúng sẽ gây ra lãng phí lớn cho xã hội, chẳng những không mang lại hiệu quả mà còn có thể gây nên những hậu quả nghiêm trọng.

Để thực hiện dự án đầu tư, các nhà đầu tư phải lên kế hoạch tổ chức, chỉ đạo, phối hợp, điều hành, khống chế và đánh giá toàn bộ quá trình từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc dự án.



Sơ đồ 1.1. Quy trình thực hiện dự án đầu tư

Qua sơ đồ trên có thể thấy quá trình thực hiện một dự án đầu tư xây dựng cơ bản có thể chia ra làm ba giai đoạn chính: Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn thực hiện dự án đầu tư và giai đoạn vận hành kết quả dự án đầu tư đưa vào khai thác sử dụng.

1.2.2. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình là việc quản lý các khoản chi từ nguồn vốn ngân sách có hiệu quả trong việc phân bổ ngân sách nhà nước đầu tư vào các hoạt động xây dựng kinh tế, xã

hội một cách hiệu quả, đúng đắn và thỏa mãn nhu cầu cấp thiết của xã hội trong việc phát triển kinh tế đất nước, góp phần đảm bảo đáp ứng được nhu cầu về vốn, sử dụng ngân sách nhà nước có hiệu quả tránh thất thoát lãng phí đảm bảo theo các quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

1.2.3. Quản lý đấu thầu, lựa chọn nhà thầu.

Quản lý trong lựa chọn nhà thầu gồm các hoạt động liên quan đến quy trình tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, thẩm định phê duyệt hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, tiêu chuẩn năng lực nhà thầu tham gia đấu thầu, thẩm định phê duyệt kết quả đấu thầu và ký kết hợp đồng.

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 về qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu quy định về công tác quản lý đối với hoạt động đấu thầu.

1.2.4. Quản lý bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp đất, tái định cư.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình truyền tải điện tuân thủ theo Luật đất đai số 45/2013/QH11 ngày 29/11/2013 của Quốc hội, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về giá đất và Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực và bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.

1.2.5. Quản lý công tác cung ứng, tiếp nhận và bảo quản VTTB

Do nhu cầu VTTB của các dự án truyền tải điện rất lớn, nhiều chủng loại nên việc chuẩn xác về số lượng, chủng loại cần mua sắm là hết sức quan trọng vì nếu sai sót thì có thể dẫn đến dư thừa gây ứ đọng tồn kho làm giảm hiệu quả của dự án hoặc thiếu hụt sẽ ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Công tác tiếp nhận, bảo quản và cấp phát VTTB cho các dự án cũng là một trong những khâu quan trọng nếu thực hiện không tốt sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công, hoàn thành của các dự án.

1.2.6. Quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ công trình

Quản lý đầu tư xây dựng gồm quản lý về chất lượng thi công; quản lý khối lượng thi công; quản lý thời gian và tiến độ thi công; giải quyết xử lý những vướng mắc trong quá trình thi công; quản lý về an toàn lao động vệ sinh môi trường trên công trường. Trong giai đoạn này việc quản lý chặt chẽ trong các khâu đều có những ý nghĩa rất quan trọng đến việc tiết kiệm vốn đầu tư, hạn chế được lãng phí, tiêu cực trong đầu tư và xây dựng, đảm bảo được chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật trong xây dựng, đem lại hiệu quả trong đầu tư.

1.2.7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng

Kiểm tra, kiểm soát, giám sát nhằm tìm ra những mặt ưu điểm, những nhân tố mới, tích cực để phát huy, đồng thời phát hiện những sai lệch của đối tượng quản lý để uốn nắn kịp thời. Mặt khác, qua kiểm tra, kiểm soát, giám sát có thể phát hiện những điểm bất cập, bất hợp lý trong cơ chế để kịp thời sửa đổi cho phù hợp. Thiếu khâu này, hoạt động quản lý sẽ kém hiệu lực, hiệu quả.

1.3.CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH TRUYỀN TẢI ĐIỆN

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và hoạt động của dự án đầu tư, tác động mạnh mẽ đến “đầu vào” và “đầu ra” của các dự án.

1.3.2. Môi trường kinh tế chính trị xã hội

Môi trường chính trị xã hội ổn định, nền kinh tế tăng trưởng ổn định, ít lạm phát và ít biến động sẽ tạo ra cho các nhà đầu tư một tâm lý yên tâm trong quá trình huy động và sử dụng vốn, do đó vốn đầu tư có điều kiện được bảo toàn và phát triển.

1.3.3. Sự phù hợp của các văn bản pháp luật liên quan

Một hệ thống pháp luật đầy đủ và phù hợp sẽ đem lại hiệu quả quản lý cao và ngược lại, một hệ thống pháp luật chưa đầy đủ, không đồng bộ, chồng chéo, sẽ làm giảm hiệu quả của công tác quản lý.

1.3.4. Tổ chức hoạt động của bộ máy quản lý

Năng lực tổ chức bộ máy có ảnh hưởng quan trọng quyết định đến hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng.

1.3.5. Trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của cán bộ quản lý

Trình độ, năng lực của cán bộ quản lý sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng nắm bắt tình hình, phân tích và đưa ra được những kết luận đúng đắn trong công tác quản lý. Phẩm chất đạo đức của cán bộ quản lý sẽ quyết định việc thực hiện đúng theo trách nhiệm được giao.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Quá trình nghiên cứu tác giả đã nghiên cứu một số nội dung và đạt được những kết quả chủ yếu sau đây:

Lý luận và kinh nghiệm thực tiễn cho thấy: ngoài những đặc trưng chung của vốn đầu tư, vốn ĐTXD của các công trình truyền tải điện còn có nét đặc thù là vốn ngoài NSNN, chi không hoàn lại trực tiếp nên dễ dẫn đến lãng phí, thất thoát, tham ô, tham nhũng ảnh hưởng đến chất lượng vốn đầu tư. Do vậy quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện là một tất yếu khách quan ở nước ta nói chung và tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng.

Chất lượng quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố. Nội dung quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện bao gồm: Quản lý danh mục dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Quản lý đấu thầu, lựa chọn nhà thầu; Quản lý bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp đất, tái định cư; Quản lý cung ứng, tiếp nhận và bảo quản VTTB; Quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ công trình và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC
CÔNG TRÌNH TRUYỀN TẢI ĐIỆN KHU VỰC
MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN

2.1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI CỦA KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN

2.1.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm tình hình kinh tế

2.1.3. Đặc điểm tình hình xã hội

2.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH TRUYỀN TẢI ĐIỆN KHU VỰC MIỀN TRUNG – TÂY NGUYÊN

2.2.1. Quản lý danh mục dự án đầu tư xây dựng công trình

a. Tình hình quản lý dự án tại Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung từ năm 2011-2016

Trên cơ sở tổng sơ đồ phát triển điện lực qua các giai đoạn, CPMB đã có sự phối hợp với các đơn vị ngành điện liên quan để xác định các giai đoạn cần đưa các dự án vào vận hành phù hợp với tình hình tại khu vực để lập kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án phù hợp trong từng thời gian.

b. Kết quả khảo sát công tác quản lý dự án tại Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung

Tiến hành phát phiếu điều tra trực tiếp hoặc gián tiếp dưới dạng bảng hỏi để thu thông tin từ cán bộ công nhân viên Ban quản lý

dự án các công trình điện Miền Trung. Nội dung phiếu điều tra khảo sát về công tác quản lý các dự án truyền tải điện tại khu vực miền Trung-Tây Nguyên. Mẫu điều tra được phân bổ 139 phiếu tới các nhóm người gồm cấp quản lý (Lãnh đạo Ban, lãnh đạo các phòng chức năng) và chuyên viên phụ trách chính các mảng quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Kết quả khảo sát tại Ban QLDA các công trình điện miền Trung: Việc thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung-Tây Nguyên với nhiệm vụ chính là quản lý dự án, tư vấn giám sát kỹ thuật, đền bù giải phóng mặt bằng, đấu thầu xây lắp, đấu thầu vật tư thiết bị, cung cấp, bảo quản, vận chuyển vật tư thiết bị,... đã chấp hành và thực hiện tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của EVN/EVNPT. Trên cơ sở tổng sơ đồ phát triển điện lực qua các giai đoạn, đã xác định các giai đoạn cần đưa các dự án vào vận hành phù hợp với tình hình tại khu vực để lập kế hoạch đầu tư xây dựng, nắm bắt tình hình về nhu cầu cung cấp điện, về sự phát triển của các phụ tải để từ đó đề xuất xây dựng các dự án phù hợp. Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, đưa hàng loạt công trình vào vận hành an toàn và đảm bảo chất lượng.

2.2.2. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Sản lượng đầu tư được tăng nhanh qua các năm, trong đó từ năm 2011 đạt trên 1.500 tỷ đồng/năm, năm 2012 đạt 3.249 tỷ đồng/năm, năm 2013 đạt mức 4.481 tỷ và năm 2014 là 4.369 tỷ đồng.

Bảng 2.4. Thực hiện chi phí đầu tư giai đoạn 2011- 2016

TT	Hạng mục	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	KH giao	1.791,84	3.174,02	4.468,00	4.357,75	3.418,42	2.428,30
2	Thực hiện	1.545,40	3.249,51	4.481,00	4.369,40	3.419,00	2.435,10
3	Giải ngân	1.171,66	2.935,10	4.118,60	4.393,08	2.836,12	2.393,70
4	Tỉ lệ thực hiện (%)	86,25	102,38	100,29	100,27	100,02	100,28
5	Tỉ lệ giải ngân (%)	65,39	92,47	92,18	100,81	82,97	98,58

(Nguồn: Báo cáo đề án đổi mới tổ chức và quản lý CPMB)

2.2.3. Quản lý công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

Trong giai đoạn từ 2011-2016 công tác đấu thầu tại CPMB ngày càng được củng cố và nâng cao chất lượng. Năm 2016, CPMB đã tổ chức thành công 172 gói thầu thuộc các dự án TBA 500kV Pleiku 2, Lắp MBA 500/220kV trong trạm 500kV Pleiku 2, NCS TBA 500kV Sơn La, TBA 500kV Lai Châu, MR các ngăn lộ trong trạm 500kV Quảng Ninh và trạm 500kV Hiệp Hòa, Lưới điện 220kV đấu nối NMD phân nhôm Đăk Nông, TBA 220kV Bảo Lâm, ĐZ 220kV Quảng Ngãi-Quy Nhơn. Hoàn thành công tác lựa chọn tư vấn, các gói thầu kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

2.2.4. Quản lý công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp đất, tái định cư

a. Tình hình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, cấp đất, tái định cư tại CPMB

Trong năm 2016, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện các quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định liên quan (kế hoạch sử dụng đất hàng năm, xác định đơn giá đất cụ

thể,...) nhưng đã trình và được phê duyệt 160 phương án bồi thường GPMB với giá trị bồi thường được duyệt là 194,33 tỷ đồng.

b. Khảo sát người dân khu vực bị ảnh hưởng bởi công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, cấp đất tái định cư dự án ĐZ 220kV Quảng Ngãi-Quy Nhơn (Phước An)

b.1. Tổng quan dự án ĐZ 220kV Quảng Ngãi-Quy Nhơn (Phước An)

Dự án ĐZ 220kV Quảng Ngãi khởi công tháng 12/2016, dự kiến hoàn thành năm 2017. Theo thống kê có 1.686 hộ/tổ chức bị ảnh hưởng bởi dự án, trong đó số hộ có đất bị thu hồi bởi dự án cho phần móng trụ là 455 hộ và 1.231 hộ bị ảnh hưởng phần hành lang tuyến.

b.2. Kết quả khảo sát

b.3. Kết luận

- Công tác công khai thông tin được thực hiện phù hợp với các hoạt động của tiến trình thực hiện kế hoạch tái định cư.

- Công tác kiểm đếm tài sản, lập, phê duyệt phương án bồi thường và chi trả bồi thường đã được thực hiện với sự đồng thuận cao của hầu hết các hộ bị ảnh hưởng.

- Giá bồi thường được áp dụng đúng theo quy định. Hầu hết các hộ đều đồng ý về đơn giá bồi thường chỉ có số ít hộ yêu cầu phải tăng đơn giá bồi thường, nhưng khi địa phương giải thích, vận động, các hộ đã đồng thuận hợp tác xây dựng dự án.

- Hầu hết các thắc mắc, kiến nghị của hộ dân đều được tiếp nhận và giải quyết thỏa đáng.

2.2.5. Quản lý công tác cung ứng, tiếp nhận và bảo quản VTTB

Trong những năm qua, CPMB đã thương thảo và ký kết hợp đồng cung cấp VTTB, vận chuyển cho các gói thầu thuộc các dự án. Tổng giá trị ký hợp đồng mỗi năm gồm các loại tiền USD,

EUR, VNĐ và có giá trị tương đương trên dưới 400 tỷ VNĐ. Năm 2016 tổng giá trị ký hợp đồng là 1.753.458,42 USD + 274.308 EUR + 345.957.110.897 VNĐ (tương đương 391,39 tỷ VNĐ).

2.2.6. Quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ công trình

Các công trình do CPMB làm chủ đầu tư từ năm 2011 đến năm 2016 được thực hiện đảm bảo theo khối lượng của thiết kế được duyệt và chất lượng công trình. Quản lý chất lượng dự án được chú trọng xuyên suốt từ khi lập dự án và trong suốt quá trình thực hiện dự án đặc biệt trong giai đoạn khảo sát thiết kế và trong giai đoạn thi công.

2.2.7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng

Trong các năm từ 2011-2016 Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung đều thuộc danh sách kế hoạch thanh tra của Ban Thanh tra Chính phủ, Thanh tra của Bộ Xây dựng, Kiểm toán Nhà nước...CPMB đã tập trung nhân lực thực hiện các yêu cầu của các Đoàn thanh tra.

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH TRUYỀN TẢI ĐIỆN KHU VỰC MIỀN TRUNG – TÂY NGUYÊN

2.3.1. Những kết quả đạt được

- Tổng số đường dây giai đoạn 2011-2016 đã hoàn thành là: 3.297,63km (trong đó: ĐZ 500kV là: 1.193,84km; ĐZ 220kV là: 2.103,79km).

- Tổng số dung lượng máy biến áp đã hoàn thành là: 5.225MVA (trong đó: MBA 500kV là: 3.600MVA; MBA 220kV là: 1.625MVA).

2.3.2. Những mặt hạn chế

- Chất lượng công tác thẩm tra dự án chưa cao
- Tiến độ thực hiện dự án còn chậm
- Công tác tổ chức đấu thầu chưa đạt được hiệu quả cao
- Công tác kiểm tra, giám sát còn rất hạn chế, giám sát đôi khi mang tính chất hình thức, tác dụng không đáng kể.

- Cơ chế phối hợp giữa các phòng trong CPMB với nhau và giữa các đơn vị nhận thầu thực hiện dự án chưa thật nhịp nhàng.

2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan

- Sự phân công, phân cấp giữa các bộ quản lý ngành, giữa bộ với địa phương chưa rõ ràng, còn chồng chéo.

- Hệ thống pháp luật về quản lý đầu tư, xây dựng còn nhiều điều bất cập.

- Thiết bị điện đặc chủng phải đặt hàng đơn chiếc ở nước ngoài nên tiến độ sản xuất sẽ ảnh hưởng đến tiến độ nhập khẩu thiết bị và tiến độ của dự án.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Việc lập hồ sơ thiết kế của các công trình truyền tải điện chỉ gói gọn cho 06 đơn vị do tính đặc thù của ngành, thường chỉ định cho từng đơn vị thiết kế, do đó chất lượng thiết kế không cao.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của công trình dạng tuyến đi qua nhiều địa phương với các qui định về chế độ, chính sách, phong tục, tập quán khác nhau dẫn đến sự không thống nhất về cách thức tổ chức, phương pháp thực hiện, cán bộ địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng là kiêm nhiệm làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ giải phóng mặt bằng và tiến độ của dự án. Việc giải phóng mặt bằng các công trình truyền tải điện trải qua

nhiều công đoạn như bồi thường phần đất vĩnh viễn phục vụ xây dựng chân móng cột, bồi thường đất mượn trong quá trình thi công, bồi thường hành lang an toàn. Các công việc được triển khai thành nhiều giai đoạn, song song với việc thi công. Như vậy, nếu không giải quyết triệt để công tác GPMB nhất định sẽ không đẩy nhanh tiến độ công trình.

Đối với công tác xây lắp: Nhà thầu thực hiện xây lắp các công trình lưới điện trên toàn quốc là rất ít trong khi khối lượng thi công rất lớn, nhân lực, thiết bị dần trải dẫn đến việc chậm trễ trong thi công, không đáp ứng được tiến độ công trình.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Luận văn đã khái quát được thực trạng đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên thông qua hoạt động của Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung giai đoạn từ năm 2011 - 2016. Trong những năm qua, nhờ kết quả đạt được từ các giải pháp của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất huy động vốn cho các dự án giảm dần nên dòng tiền từ các ngân hàng thương mại được khơi thông, giá bán điện được điều chỉnh tăng thêm giúp bổ sung nguồn vốn đầu tư. Vì vậy, công tác đầu tư xây dựng cũng có những yếu tố thuận lợi. Bên cạnh đó, được sự chỉ đạo sát sao của các cấp Bộ, Ngành, sự giúp đỡ của Lãnh đạo các địa phương, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị trong và ngoài ngành điện, sự hỗ trợ đặc lực và có hiệu quả của EVNNPT, CPMB đã thực hiện hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi nêu trên vẫn còn những khó khăn, thách thức. Luận văn đã nêu ra được những mặt còn tồn tại và nguyên nhân của nó làm cơ sở đề xuất một số giải pháp và kiến nghị để hoàn thiện công tác quản lý đầu tư xây dựng của CPMB sẽ được trình bày ở chương 3.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH TRUYỀN TẢI ĐIỆN KHU VỰC MIỀN TRUNG – TÂY NGUYÊN

3.1. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH TRUYỀN TẢI ĐIỆN KHU VỰC MIỀN TRUNG – TÂY NGUYÊN

3.1.1. Quan điểm

Phát triển ngành điện phải gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và miền Trung – Tây Nguyên nói riêng, bảo đảm cung cấp đủ điện cho khu vực và đời sống xã hội.

3.1.2. Mục tiêu

Xây dựng hệ thống truyền tải điện quốc gia đồng bộ, hiện đại, đảm bảo truyền tải điện an toàn, liên tục, ổn định cho nền kinh tế, chính trị-xã hội, an ninh quốc phòng và thị trường điện Việt Nam.

3.1.3. Phương hướng

- Đảm bảo tiến độ, khối lượng và chất lượng đầu tư các công trình lưới điện truyền tải. Hoàn thành và đưa vào vận hành 69 dự án (25 dự án 500kV, 44 dự án 220kV).

- Nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng và tăng năng suất lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chiến lược phát triển, tái cơ cấu bộ máy tổ chức, đổi mới quản trị doanh nghiệp, văn hóa doanh nghiệp và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tổ chức thực hiện đẩy mạnh khoa học công nghệ

3.2. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH TRUYỀN TẢI ĐIỆN KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN

3.2.1. Hoàn thiện công tác quản lý danh mục dự án đầu tư xây dựng công trình

Xác định danh mục dự án đầu tư phải theo định hướng và lĩnh vực đầu tư trọng điểm và đảm bảo những yêu cầu cơ bản được nêu trong quy chế quản lý đầu tư và xây dựng. Nâng cao chất lượng lập BCNCKT ĐTXD để xác định chính xác sự cần thiết đầu tư.

3.2.2. Hoàn thiện công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Để có thể quản lý chi phí một cách hiệu quả, giảm thiểu chi phí thi công, CPMB cần lập kế hoạch điều chỉnh chi phí một cách hợp lí, từng bước từng bước để đảm bảo cả về mặt thời gian, chi phí cũng như chất lượng dự án.

Ngoài ra, trong quá trình đầu tư xây dựng công trình, việc thất thoát lãng phí vốn đầu tư cũng thường xảy ra. Vì vậy, phải có những biện pháp nhằm ngăn chặn vấn đề lãng phí

3.2.3. Hoàn thiện công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

Quá trình duyệt và thẩm định kế hoạch đấu thầu phải thực hiện thật nghiêm chỉnh theo quy chế đấu thầu và thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong đấu thầu tuân thủ triệt để các nguyên tắc đấu thầu để đảm bảo thắng lợi. Vận dụng đúng các nguyên tắc, quy định trong đấu thầu giúp đấu thầu đạt hiệu quả mong muốn, buộc các nhà thầu phải tự khẳng định mình nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của CPMB.

3.2.4. Hoàn thiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp đất, tái định cư

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ngay từ khâu khảo sát,

thiết kế, lập dự án đầu tư. Hạn chế đến mức tối đa việc thiết kế các tuyến đường dây đi qua khu dân cư, tăng cường độ an toàn trong trường hợp bất khả kháng. Tích cực thông tin, tuyên truyền, Đưa ra những dẫn chứng cụ thể có tính khoa học về dự án, giúp người dân hiểu và ủng hộ, tạo điều kiện giúp dự án triển khai thuận lợi.

3.2.5. Hoàn thiện công tác cung ứng, tiếp nhận và bảo quản VTTB

Quản lý công tác cung ứng, tiếp nhận và bảo quản VTTB càng có hiệu quả thì hiệu quả của dự án càng cao. Với vai trò như vậy cần tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp để đảm bảo công tác cung ứng, tiếp nhận và bảo quản VTTB.

3.2.6. Hoàn thiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ công trình

Cần phối hợp hoạt động thường xuyên giữa các bộ phận thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng công trình xây dựng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng trong xây dựng. Đảm bảo rằng chất lượng công trình xây dựng luôn được theo dõi, đôn đốc nhằm phát hiện nhanh chóng và kịp thời những sự cố công trình phát sinh để tìm biện pháp hữu hiệu, tháo gỡ kịp thời, tránh hiện tượng dự án bị bỏ lỡ gây lãng phí vốn và thời gian đầu tư.

3.2.7. Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng

CPMB chấp hành tốt, đúng quy định hoạt động thanh kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan pháp luật. Đảm bảo phát hiện những ý đồ tiêu cực, thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung – Tây Nguyên đảm bảo đúng Pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Đối với Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan

3.3.2. Đối với EVN

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Xuất phát từ thực tế công tác đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung - Tây Nguyên tại Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung, từ mục tiêu tổng quát để phát triển ĐTXD trong ngành điện của Việt nam đến năm 2020. Dựa trên các số liệu thu thập từ Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung, luận văn đã phân tích những kết quả đạt được cũng như những tồn tại trong công tác đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung - Tây Nguyên, xác định những mục tiêu, phương hướng cụ thể để phát triển mạng lưới các công trình truyền tải điện ở nước ta nói chung và khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng đến năm 2020.

Trên cơ sở đó, luận văn đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác đầu tư xây dựng tại Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung. Luận văn đã chỉ rõ những nội dung cần thiết phải hoàn thiện trong tất cả các khâu như: Quản lý danh mục dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Quản lý đấu thầu, lựa chọn nhà thầu; Quản lý bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp đất, tái định cư; Quản lý cung ứng, tiếp nhận và bảo quản VTTB; Quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ công trình và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng.

KẾT LUẬN

Quản lý đầu tư xây dựng trong ngành điện có vai trò quan trọng đối với các nước có nền kinh tế thị trường nói chung, trong đó có nước ta. Năm 2016 vừa qua là năm đầu tiên cả nước thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ XII và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 của đất nước. Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung đã góp một phần không nhỏ trong thành tích chung của Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong việc đáp ứng đủ điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và đời sống của nhân dân. Vì thế việc nghiên cứu chủ đề này có ý nghĩa quan trọng.

Luận văn của tác giả đã đạt được những kết quả chủ yếu sau đây:

Về mặt lý thuyết, có nhiều cách tiếp cận phân tích quản lý đầu tư xây dựng trong ngành điện, trong luận văn này, tác giả tiếp cận quản lý theo các khâu của quá trình đầu tư xây dựng. Theo đó, bảy khâu quan trọng kế tiếp nhau của quá trình đầu tư xây dựng là Quản lý danh mục dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Quản lý đấu thầu, lựa chọn nhà thầu; Quản lý bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp đất, tái định cư; Quản lý cung ứng, tiếp nhận và bảo quản VTTB; Quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ công trình và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng được chọn làm khung nghiên cứu thống nhất trong suốt các chương lý luận, thực tiễn và khuyến nghị phương hướng và giải pháp hoàn thiện.

Về thực tiễn, áp dụng khung lý thuyết trên, luận văn đã tiến hành thu thập tài liệu cụ thể tại Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung để phân tích thực trạng đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung – Tây Nguyên; đã chỉ ra những

kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

Bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa yêu cầu đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện ngày càng cao, đòi hỏi tiếp tục đổi mới và hoàn thiện công tác đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện. Theo đó, về phương hướng hoàn thiện công tác đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung - Tây Nguyên những năm tới, luận văn nhấn mạnh tới hoàn thiện các khâu đầu thầu, triển khai giải phóng mặt bằng, quản lý chất lượng, tiến độ công trình đảm bảo yêu cầu chất lượng, thời gian và chi phí.

Theo tác giả, việc thực hiện các phương hướng mục tiêu và áp dụng đồng bộ hệ thống các nhóm giải pháp trên sẽ mang lại biến đổi tích cực trong đầu tư xây dựng các công trình truyền tải điện khu vực miền Trung - Tây Nguyên những năm tới.

Với thời gian nghiên cứu có hạn, trong khi vấn đề nghiên cứu rộng và phức tạp. Mặc dù có sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng nghiệp và đặc biệt là sự chỉ bảo tận tình của thầy giáo TS.Lê Bảo nhưng với sự hiểu biết của bản thân còn hạn chế nên trong nội dung của luận văn này không thể tránh khỏi những khiếm khuyết. Vì vậy, rất mong nhận được sự đóng góp chân thành của các thầy cô giáo để luận văn được hoàn thiện hơn và cũng là để cho tác giả có điều kiện nâng cao trình độ hiểu biết về lý thuyết cũng như thực tế của công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Xin trân trọng cảm ơn!